

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2026
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lựu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Mích

Bà Võ Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 89/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Thanh B, sinh năm 1978. (Vắng mặt có đơn)

Số CCCD: 08307801 ***** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/11/2021.

Địa chỉ: ấp Mỹ Quý, xã T X, tỉnh T.

- Bị đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Số CCCD: 08318800***** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/02/2022.

Địa chỉ: ấp An Quới, xã B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đặng Thanh B trình bày:

Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh H (nay là xã T, tỉnh L) ngày 08/10/2025. Sau khi kết hôn, anh và chị H sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 8 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến cự cãi, từ đó tình cảm ngày càng rạn nứt. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị H.
- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 28/4/2026 bị đơn chị Võ Thị H trình bày:

Chị và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh H (nay là xã T, tỉnh V) ngày 08/10/2025. Sau khi kết hôn, chị và anh B sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 8 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh B đã ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên qua yêu cầu ly hôn của anh B chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Đặng Thanh B.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Thanh B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Võ Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thanh B và chị Võ Thị H kết hôn vào năm 2025 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long) nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh B xác định giữa anh và chị H trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm sống và cả hai đã ly thân từ năm 2025 đến nay nên anh B yêu cầu ly hôn với chị H. Anh B và chị H ly thân đã lâu nhưng cả hai vẫn không thể hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống B thường của các thành viên trong gia đình. Chị H cũng xác định cả hai đã mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn với anh B. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh B đối với chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nguyên đơn anh Đặng Thanh B phải nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Thanh B đối với chị Võ Thị H. Anh Đặng Thanh B được ly hôn với chị Võ Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn, bị đơn khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn anh Đặng Thanh B phải nộp án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000101 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Xuân, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu